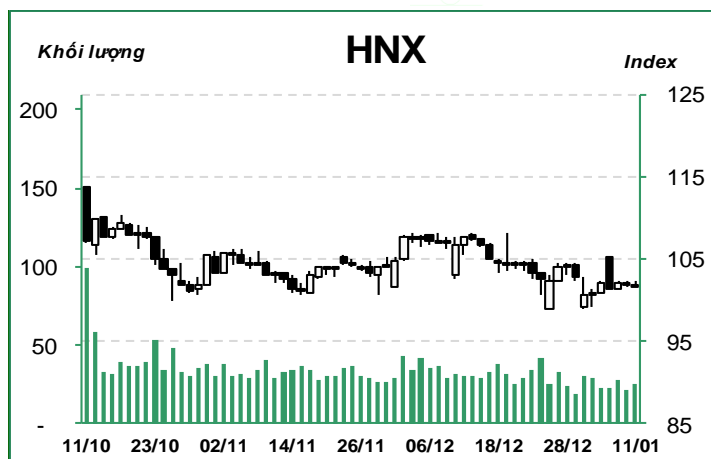
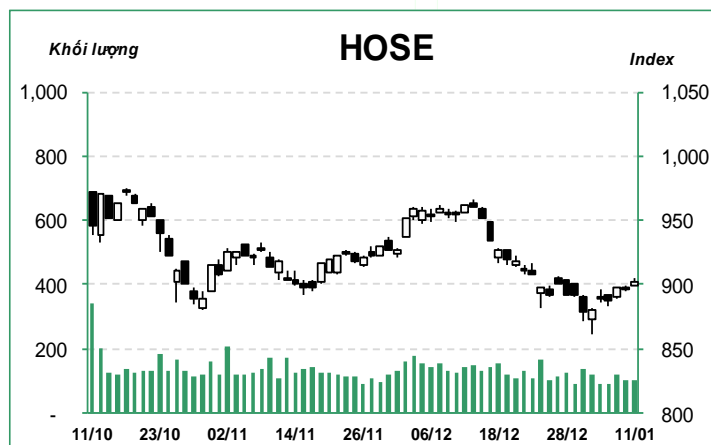


Tổng quan thị trường

11/01/2019	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	902.71	0.49%	860.30	0.27%	101.87	0.09%
Cuối tuần trước	880.90	2.48%	840.17	2.40%	100.85	1.01%
Trung bình 20 ngày	901.57	0.13%	863.95	-0.42%	102.88	-0.99%
Tổng KLGD (triệu cp)	136.30	5.64%	39.61	4.97%	36.39	59.96%
KLGD khớp lệnh	104.07	1.62%	32.70	-0.37%	25.53	19.69%
Trung bình 20 ngày	118.19	-11.95%	39.32	-16.81%	28.45	-10.25%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	2,793.40	6.08%	1,332.13	6.75%	462.00	57.16%
GTGD khớp lệnh	2,062.22	9.58%	1,110.81	9.57%	339.85	26.63%
Trung bình 20 ngày	2,351.95	18.77%	1,295.39	2.84%	391.56	17.99%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	156	45%	13	43%	71	19%
Số mã giảm	117	34%	14	47%	59	16%
Số mã đứng giá	71	21%	3	10%	246	65%



Thị trường có phiên hồi phục tốt trong ngày giao dịch cuối tuần nhờ lực đẩy đến từ nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn. Thanh khoản thị trường tuy không có nhiều cải thiện, nhưng việc khối ngoại gia tăng mua ròng cũng đã hỗ trợ tích cực cho tâm lý nhà đầu tư trong giai đoạn này. Thị trường mở cửa trong sắc xanh nhẹ và liên tục chịu áp lực từ bên bán khi thử thách ngưỡng kháng cự 900 điểm. Nhờ vào lực cầu xuất hiện vào phiên đóng cửa, VN-Index đã vượt cản thành công và đóng cửa trong sắc xanh. HNX-Index tuy gặp trở lại do lực bán mạnh xuất hiện vào cuối phiên, nhưng cũng đã kịp thời quay trở lại và đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 902.71 điểm (+0.49%), với KLGD khớp lệnh đạt 104.1 triệu cổ phiếu (+1.6%), tương đương 2,062 tỷ đồng giá trị (+9.6%).

Nhóm Bất động sản dẫn đầu đà tăng của thị trường khi 2 cổ phiếu Vingroup là VHM (+2.7%) và VRE (+1.5%) tăng điểm tích cực, bên cạnh đó các cổ phiếu cùng ngành khác như SJS (+5.1%), FLC (+2.3%) cũng tăng tốt trong phiên hôm nay. Các cổ phiếu nhóm Thực phẩm cũng hỗ trợ tích cực cho sắc xanh của thị trường dưới sự dẫn dắt của VNM (+1.7%) và MSN (+0.6%). Bên cạnh đó, đà tăng từ các blue-chips như cổ phiếu VJC (+1.7%) thuộc nhóm Vận tải và BVH (+1.0%) thuộc nhóm Bảo hiểm cũng củng cố nhịp phục hồi trong phiên hôm nay của VN-Index. Ở chiều ngược lại, nhóm Ngân hàng gây áp lực lớn lên chỉ số khi BID (-1.8%) giảm điểm mạnh, theo sau là sắc đỏ đến từ MBB (-0.5%), VPB (-0.5%) và CTG (-0.3%). Các cổ phiếu ngành Thép cũng có ngày giao dịch kém tích cực khi VIS (-4.2%), HSG (-2.5%) và HPG (-1.5%) cùng giảm điểm.

Khối ngoại gia tăng mua ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 169.6 tỷ đồng (+22.2%), lực mua tập trung ở các mã CTD (+68.2

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
ROS	3,144.0	106.90
EIB	5,826.6	81.57
NVL	890.0	53.30
VJC	400.0	43.20
FTM	2,182.6	33.39
VPB	1,267.6	25.35
HDB	800.0	23.29
TCB	755.3	20.85
SJS	641.0	12.82
PGD	351.0	12.81
HNX		
HHC	527.5	56.44
AMV	200.0	7.60
VGC	250.0	4.53
PV2	772.0	2.16
QNC	579.5	2.09
TIG	283.8	0.60
MSC	16.5	0.26
ACB	8.6	0.22

tỷ), GAS (+39.0 tỷ), MSN (+26.8 tỷ) và lực bán tập trung ở các mã VIC (-33.6 tỷ), VJC (-20.0 tỷ), SSI (-13.2 tỷ).

Chốt phiên, HNX-Index đóng cửa tại mức 101.87 điểm (+0.09%), với KLGD khớp lệnh đạt 25.5 triệu cổ phiếu (+19.7%), tương đương 339.9 tỷ đồng giá trị (+26.6%).

Nhóm cổ phiếu Nông nghiệp dẫn đầu thị trường khi DBC (+8.0%), CTP (+5.3%) tăng điểm tích cực. Theo sau là đà tăng đến từ cổ phiếu DGC (+2.3%) và HDA (+1.1%) thuộc nhóm Hóa chất. Ngoài ra, sắc xanh đến từ NTP (+0.5%) thuộc ngành Nhựa và VTV (+5.0%), BCC (+4.6%) thuộc nhóm Xi-măng cũng giúp HNX-Index giữ được sắc xanh. Ở chiều ngược lại, áp lực đến từ VCS (-2.5%) và VGC (-0.6%) thuộc nhóm Vật liệu xây dựng đã kìm hãm đà tăng của thị trường. Bên cạnh đó, sắc đỏ của PVS (-0.6%) thuộc nhóm Dầu khí và WCS (-9.9%), VSA (-8.6%) thuộc nhóm Vận tải cũng gây áp lực lên chỉ số.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 3.6 tỷ đồng (+286.7%), lực mua tập trung ở các mã PVS (+6.0 tỷ), IDV (+0.1 tỷ), VCS (+0.1 tỷ). Ở chiều ngược lại, khối ngoại bán ra các mã VGC (-1.0 tỷ), AMV (-0.4 tỷ), SHB (-0.4 tỷ).

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm thứ ba liên tiếp. Khối lượng giao dịch gia tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn ở mức dưới bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền vẫn có sự thận trọng nhất định. Không những vậy, xu hướng chính trong ngắn và trung hạn vẫn là giảm điểm, khi chỉ số đang đóng cửa dưới MA20 và 50, kèm theo đường ADX nằm trên vùng 31 và đường +DI nằm dưới -DI. Tuy nhiên, chỉ số đi lên đóng cửa trên MA5, kèm theo RSI đang đi lên vùng 45 cho thấy động lực phục hồi đang gia tăng. Đồng thời, đường MACD đang cắt lên đường Signal cho tín hiệu mua trở lại đang được xác nhận. Do đó, chỉ số có khả năng tiếp tục nằm trong nhịp phục hồi lên thử thách vùng kháng cự quanh MA20 và MA50 (quanh vùng 910-920 điểm). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Mặc dù, chỉ số có phiên tăng điểm trở lại nhưng vẫn đóng cửa dưới MA20, cho thấy xu hướng chính có thể vẫn là giảm điểm, phiên tăng điểm vừa qua có thể đang nằm trong nhịp phục hồi kỹ thuật, ngưỡng kháng cự cho nhịp phục hồi hiện tại có thể là vùng 103.2 điểm (MA20). Nhìn chung, xu hướng chính của thị trường vẫn là giảm điểm. Tuy nhiên, phiên tăng điểm 11/1 cho thấy nhịp phục hồi kỹ thuật khởi động từ phiên 4/1 có thể vẫn đang tiếp diễn. Do đó, nhà đầu tư có vị thế tốt và có mức chịu được rủi ro cao có thể tận dụng nhịp phục hồi hiện tại để mở các vị thế mua lướt sóng trên các cổ phiếu có cơ bản tốt và có dự báo kết quả kinh doanh quý 4/2018 khả quan.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
TIP	16.1	11.2	7.0%
SJF	6.4	2,155.8	7.0%
TPC	11.5	0.0	7.0%
EMC	12.4	0.0	6.9%
RIC	6.3	0.1	6.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PXT	1.5	6.6	-7.0%
DTA	6.2	0.3	-6.9%
LAF	5.5	0.1	-6.9%
HAS	9.1	1.1	-6.9%
DAT	9.1	0.0	-6.9%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	35.8	154.7	-0.3%
VNM	134.0	127.6	1.8%
VJC	117.0	93.4	1.7%
HPG	29.4	78.9	-1.5%
CTG	18.8	76.5	-0.3%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
FLC	5.3	6,945.2	2.3%
HAG	5.1	4,895.3	4.5%
ROS	35.8	4,371.7	-0.3%
CTG	18.8	4,025.8	-0.3%
MBB	19.3	3,326.8	-0.5%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ACM	0.7	684.8	16.7%
CMI	1.0	0.2	11.1%
PCE	6.6	0.1	10.0%
VXB	13.2	0.1	10.0%
SRA	33.9	28.8	9.7%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
KSK	0.2	148.2	-33.3%
PVV	0.5	28.0	-16.7%
SPI	0.7	140.9	-12.5%
DCS	0.8	69.8	-11.1%
HKB	0.8	4.3	-11.1%

Top 5 giá trị

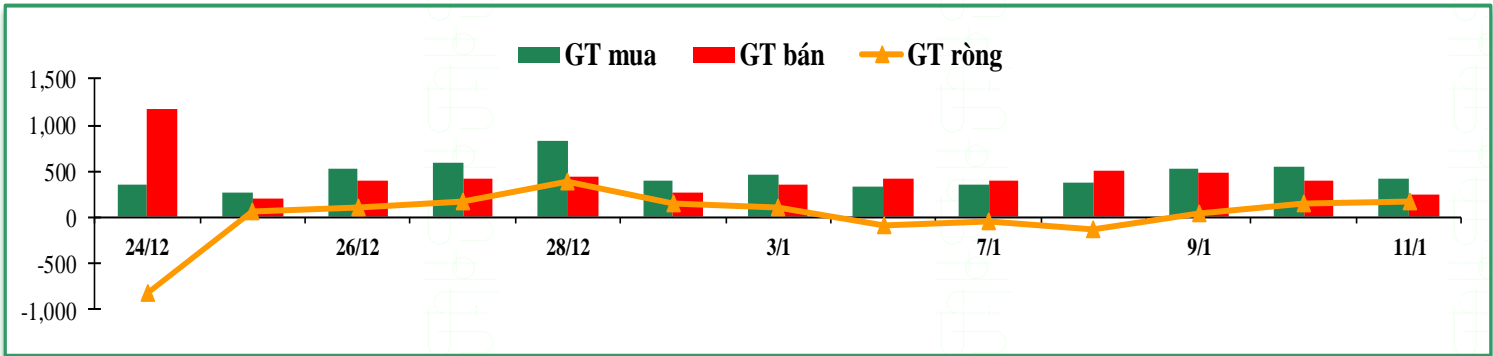
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VCG	23.1	66.4	0.0%
PVS	17.9	40.9	-0.6%
ACB	28.9	36.2	0.0%
SHB	7.0	16.3	0.0%
VGC	17.7	16.2	-0.6%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ART	2.4	3,803.5	4.4%
VCG	23.1	2,863.2	0.0%
SHB	7.0	2,306.7	0.0%
PVS	17.9	2,268.6	-0.6%
ACB	28.9	1,250.1	0.0%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	414.2	20.1%	244.5	11.9%	169.6
HNX	6.4	1.9%	2.8	0.8%	3.6
Tổng số	420.6		247.3		173.3



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
CTD	158.5	78.0	-0.9%
HDB	29.2	77.2	0.7%
TMS	25.9	56.7	6.6%
GAS	91.0	39.1	-0.3%
VNM	134.0	31.0	1.8%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HDB	29.2	73.6	0.7%
TMS	25.9	56.9	6.6%
VIC	101.4	35.4	0.0%
YEG	243.0	22.3	0.4%
VJC	117.0	20.8	1.7%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
CTD	158.5	68.2	-0.9%
GAS	91.0	39.0	-0.3%
MSN	80.7	26.8	0.6%
VNM	134.0	22.4	1.8%
HPG	29.4	10.5	-1.5%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	17.9	6.0	-0.6%
PVC	6.0	0.1	0.0%
SHB	7.0	0.1	0.0%
IDV	28.1	0.1	0.4%
VCS	62.7	0.1	-2.5%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	17.7	1.0	-0.6%
AMV	36.2	0.4	0.6%
SHB	7.0	0.4	0.0%
PVB	16.9	0.3	0.6%
BVS	12.3	0.1	-0.8%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	17.9	6.0	-0.6%
IDV	28.1	0.1	0.4%
VCS	62.7	0.1	-2.5%
PVC	6.0	0.0	0.0%
S55	24.5	0.0	-2.0%

Tin trong nước

Xuất khẩu dệt may Việt Nam 2018 lọt top 3 trên thế giới với mức tăng ấn tượng

Năm 2018, xuất khẩu ngành dệt may Việt Nam đạt được mức tăng cao 16,4% trong khi các nước xuất khẩu thuộc top đầu trên thế giới tăng trưởng dưới hai con số hay sụt giảm.

Theo ông Lê Tiến Trường, Tổng giám đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex), năm 2018 xuất khẩu dệt may của Việt Nam ước đạt 36,2 tỷ USD, tăng 16,4% so với năm 2017, nằm trong top 3 nước xuất khẩu dệt may cao nhất thế giới, đứng sau Trung Quốc và Ấn Độ.

Đây là mức tăng trưởng xuất khẩu cao nhất giai đoạn 2015-2018. Thị trường xuất khẩu chính của dệt may Việt Nam vẫn là Mỹ với 12,7 tỷ USD (số liệu tính đến hết tháng 11/2018).

Bộ trưởng Bộ Tài chính: Tính đến 31/12/2018, dư nợ công dưới 61% GDP

Thu NSNN vượt 7,8% so với dự toán

Theo thống kê, tính đến 31/12/2018, thu cân đối NSNN ước đạt 1.422,7 nghìn tỷ đồng, vượt 103.500 tỷ đồng (+7,8%) so với dự toán. Trong đó, thu ngân sách Trung ương vượt 4,3%, thu ngân sách địa phương vượt 12,5% so dự toán, tăng 64.300 tỷ đồng so báo cáo Quốc hội. Tỷ lệ động viên đạt 25,7% GDP, riêng thuế và phí đạt 21,1% GDP (mục tiêu giai đoạn 2016-2020 tương ứng là 23,5% GDP và 21% GDP).

Cơ cấu chi ngân sách chuyển dịch tích cực, tỷ trọng chi đầu tư phát triển đạt trên 27% (mục tiêu giai đoạn 2016-2020, chỉ thường xuyên dưới 62% tổng chi NSNN).

Bội chi NSNN năm 2018 ước dưới 3,6% GDP thực hiện (dự toán 3,7% GDP); nợ công dưới 61% GDP. Công tác quản lý nợ công có tiến bộ, thời hạn khoản vay được kéo dài, lãi suất theo xu hướng hạ thấp, hạn chế tác động của các rủi ro.

Nợ công xuống dưới 61%

Nợ công tiếp tục được cơ cấu lại theo hướng bền vững, đảm bảo khả năng trả nợ. Kỳ hạn phát hành trái phiếu Chính phủ bình quân năm 2018 là 12,63 năm; lãi suất bình quân khoảng 4,67%/năm, giảm 1,31% so với năm 2017 (5,98%). Nhà đầu tư trái phiếu Chính phủ ngày càng đa dạng hơn, tỷ trọng nắm giữ trái phiếu của ngân hàng thương mại từ 78% cuối năm 2016 giảm xuống còn khoảng 53,1%.

Tin doanh nghiệp niêm yết

Sở hữu cổ đông Nhà nước về 74,8% sau thương vụ bán vốn 'khủng' của Vietcombank

Sau khi GIC và Mizuho nâng tỷ lệ sở hữu tại Vietcombank thông qua thương vụ phát hành cổ phiếu riêng lẻ, Nhà nước giảm sở hữu tại ngân hàng này xuống dưới 75%.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank, HoSE:VCB) vừa có báo cáo gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước liên quan đến kết quả phát hành cổ phiếu riêng lẻ.

Trong đợt phát hành này, Vietcombank chào bán 359.776.857 cổ phiếu, dự tính thu về 20.220 tỷ đồng. Tuy nhiên, số phân phối thành công là 111.108.873 cổ phiếu, bằng 30% lượng đăng ký chào bán.

TCM lãi 20 tỷ quý IV do trích lập dự phòng phải thu từ khách hàng Sears? Lũy kế cả năm, TCM đạt lãi sau thuế 223 tỷ đồng, vượt 14% kế hoạch năm.

CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công (HoSE: TCM) cho biết tháng 12, doanh thu thuần đạt khoảng 9,34 triệu USD, tăng 6% so với cùng kỳ năm trước; lợi nhuận sau thuế đạt khoảng 397.524 USD.

Tổng kết cả năm 2018, doanh thu công ty đạt 154,15 triệu USD (tương đương 3.622, tỷ đồng), vượt 10% kế hoạch năm; lợi nhuận sau thuế khoảng 9,5 triệu USD (tương đương 223,36 tỷ đồng), vượt 14% kế hoạch năm. So với năm 2017, doanh thu công ty tăng trưởng 14,4% và lãi ròng tăng 9%.

Theo BCTC công ty mẹ quý III/2018, 9 tháng đầu năm công ty đã đạt 2.798 tỷ đồng doanh thu và 203 tỷ đồng lãi sau thuế. Như vậy, riêng quý IV/2018, TCM đạt 824 tỷ doanh thu và 20 tỷ lãi sau thuế; lần lượt tăng 10% và giảm 51% so với cùng kỳ năm trước. Đây là quý duy nhất trong năm TCM phải ghi nhận lợi nhuận giảm so với cùng kỳ năm trước.

Novaland đặt mục tiêu doanh thu 18.000 tỷ năm 2019, đầu tư mạnh vào BĐS nghỉ dưỡng

Kế hoạch doanh thu năm 2019 cao hơn 20% so với năm trước. Novaland định hướng BĐS nghỉ dưỡng là lĩnh vực trọng tâm bên cạnh sở trường phát triển BĐS nhà ở.

Tại buổi chia sẻ định hướng kinh doanh, ông Bùi Xuân Huy, Tổng giám đốc CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc Nova (Novaland, HoSE: NVL) cho biết năm 2019, công ty đặt kế hoạch doanh thu 18.000 tỷ đồng, tăng 20% so với kế hoạch năm trước. Để thực hiện kế hoạch này, Novaland dự kiến bàn giao 5.900 sản phẩm và bán 6.500 sản phẩm, tăng lần lượt 42% và 44%.

Năm 2019, Novaland công bố ra thị trường các dự án nhà ở mới như Manhattan (quận 1), Victoria Village và the Palace Residence (quận 2). Đối với bất động sản nghỉ dưỡng, Tập đoàn có NovaHills Mũi Né Resort & Villas (Phan Thiết, Bình Thuận) hay Avani Cam Ranh Resort & Villas (Khánh Hòa).

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	DIG	Mua	14/1/2019	15.6	15.6	0.0%	18.0	15.8%	15.1	-2.9%	Cổ phiếu đã được tích lũy
2	HDG	Mua	14/1/2019	36.2	36.2	0.0%	45.5	25.7%	35.0	-3.3%	Xu hướng phục hồi tích cực
3	SJS	Mua	14/1/2019	19.8	19.8	0.0%	23.0	16.5%	18.6	-5.8%	Xu hướng phục hồi tích cực
4	CTI	Nắm giữ	8/1/2019	26.9	24.5	9.8%	29.1	19.0%	24.0	-1.8%	Xu hướng phục hồi tích cực

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	CTD	Mua	25/12/2018	158.50	159.20	-0.4%	169.0	6%	155.0	-3%	
2	VCB	Mua	7/1/2019	55.20	54.40	1.5%	58.2	7%	52.5	-3%	
3	CTI	Nắm giữ	8/1/2019	26.85	24.45	9.8%	29.1	19%	24.0	-2%	
4	AST	Mua	9/1/2019	71.30	70.30	1.4%	74.0	5%	69.0	-2%	
5	TCB	Mua	10/1/2019	26.00	25.80	0.8%	28.0	9%	25.0	-3%	
6	PVT	Mua	11/1/2019	16.05	16.00	0.3%	18.0	13%	15.7	-2%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
BMP (New)	HOSE	50,600	75,200	09/01/2018	4,018	5,465	31,463	18%	15%	13.8	2.4	40%
CTI (New)	HOSE	26,850	30,370	24/12/2018	139	1,789	23,470	10%	3%	16.9	1.3	10%
QNS (New)	HOSE	41,500	47,753	21/12/2018	1,097	3,751	16,965	23%	15%	12.7	2.8	15%
ANV (New)	HOSE	27,200	42,824	12/12/2018	588	3,890	14,795	38%	18%	12.0	2.9	20%
LHG	HOSE	18,200	27,200	05/12/2018	182	3,643	23,964	16%	9%	7.5	1.1	15%
GIL	HOSE	34,800	47,122	04/12/2018	176	9,237	38,783	27%	11%	5.1	1.2	30%
NTC	UPCOM	83,500	91,800	04/12/2018	440	27,497	34,719	94%	14%	7.1	3.2	60%
ACB	HNX	28,900	37,400	29/11/2018	5,349	4,289	17,477	28%	2%	8.7	2.1	15%
DVP	HOSE	41,000	66,000	28/11/2018	326	6,879	28,359	26%	23%	9.6	2.3	45%
HVN	UPCOM	37,000	36,000	14/11/2018	2,145	1,512	13,897	12%	2%	21.8	2.4	8%
KDH	HOSE	30,500	32,900	14/11/2018	671	1,736	15,050	11%	7%	18.9	2.1	5%
TNG	HNX	16,500	22,705	05/11/2018	175	3,548	15,909	25%	7%	6.4	1.4	20%
TCM	HOSE	22,250	29,986	05/11/2018	241	4,436	32,810	21%	7%	6.8	0.9	10%
VJC	HOSE	117,000	104,300	05/11/2018	5,810	10,727	42,703	46%	18%	12.5	3.9	40%
FPT	HOSE	42,200	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%
REE	HOSE	31,500	44,300	15/10/2018	1,609	5,190	29,499	19%	11%	7.7	1.3	16%
TCB	HOSE	26,000	33,200	11/10/2018	7,894	2,258	15,417	20%	3%	14.7	2.2	N/A
MWG	HOSE	85,000	142,833	10/10/2018	2,962	9,166	56,429	47%	11%	15.6	2.5	15%
VNM	HOSE	134,000	160,172	27/09/2018	11,192	6,427	20,487	44%	31%	24.9	7.8	50%
VCB	HOSE	55,200	67,701	26/09/2018	13,859	3,852	18,162	23%	1%	16.7	3.6	108%
HPG	HOSE	29,350	46,600	18/09/2018	9,172	4,318	18,520	26%	15%	10.8	2.5	N/A
DBC	HNX	24,300	31,100	31/08/2018	284	3,429	32,647	11%	4%	7.0	0.7	10%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.